TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 31/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 25/10/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Cán bộ tòa án.

Đại diện Viểm kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 287/2018/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2018 về Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo thủ tục rút gọn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị G, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hữu B, xã Ngọc X, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Hiền L, xã Phù L, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Hà Thị G trình bày: Chị kết hôn với anh Đ năm 2004 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, anh Đ thiếu sự cảm thông với vợ con lại hay uống rượu không làm chủ được bản thân sinh ra hay đánh chửi vợ con. Hầu như ngày nào anh Đ cũng uống rượu thậm chí cứ rượu vào nửa đêm lại dựng vợ con dậy đánh chửi. Không chỉ vậy, chị đi làm thì anh Đ còn nghi ngờ chị đi quan hệ bất chính rồi gây sự với chị. Đã nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng chị đã phải đưa con về ngoại ở. Những lúc đó anh Đ lại sang xin lỗi, bản thân chị nghĩ vì các con nên lại bỏ qua mà quay về nhưng không được bao lâu anh Đ lại đâu đóng đấy. Hết lần này đến lần khác anh Đ nói sửa đổi tính cách nhưng không được. Thực tế cuộc sống vợ chồng chị rất ngột ngạt. Tính cách anh Đ không thay đổi, gia đình không ai khuyên can được; Cách đây hơn một tháng anh chị lại mâu thuẫn và chị lại phải đưa các con về ngoại ở. Cho đến nay chị thực sự không tin tưởng anh Đ nữa, chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Thị Trang, sinh ngày 03/5/2010 và Trần Thị Thanh Nhi, sinh ngày 17/6/2012

Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi cả hai con. Chị không đồng ý việc anh Đ xin nuôi con vì anh Đ uống rượu suốt không hề có trách nhiệm với vợ con, anh Đ say rượu chửi vợ mắng con suốt ngày nên các con chị rất sợ.

Về điều kiện kinh tế chị làm công nhân KCN Quế Võ với mức thu nhập từ 07 đến 08 triệu đồng/tháng; ngoài ra chị còn làm thêm tư vấn bảo hiểm thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng; Chị ở cùng gia đình bố mẹ đẻ và những lúc chị bận làm ca ông bà vẫn phụ giúp chị trong việc trông nom con cái; Về kinh tế và điều kiện chăm sóc các con chị đảm bảo đủ điều kiện;

Việc cấp dưỡng chị không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Phía anh Đ có lời khai trình bày: Anh thừa nhận việc chị G trình bày về thời gian hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh trình bày thêm: Anh biết mình có lỗi khi đã nóng nẩy với vợ con, anh mong chị G bỏ qua cho anh để vợ chồng về đoàn tụ cùng chăm lo cho các con. Anh thực tâm không muốn vợ chồng ly hôn để các con phải thiệt thòi về tình cảm. Tuy nhiên nếu chị G khăng khăng đòi ly hôn thì anh cũng nhất trí giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị ấy.

Về con chung: Anh chị có 02 con như chị G trình bày.

Vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi một trong hai con con nào cũng được; Anh không đồng ý việc chị G nuôi cả hai con.

Hiện tại anh là thợ xây với mức thu nhập là 300.000đ/ngày; anh đang xây nhà ở riêng trên đất bố mẹ cho; Anh đảm bảo chăm sóc con được tốt.

Việc cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết

Tòa án đã triệu tập các đương sự để hòa giải; quá trình giải quyết tại Tòa án giữa các bên đương sự giữ nguyên quan điểm của mình.

Xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu chứng cứ rõ ràng đầy đủ đảm bảo việc giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án đã ra Thông báo đối với các đương sự về việc tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn;

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt và giữ nguyên quan điểm của mình;

Bị đơn (anh Đ) vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Quế Võ đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị G.

Về con chung: Giao 02 con chung Trần Thị Trang, sinh ngày 03/5/2010 và Trần Thị Thanh Nhi, sinh ngày 17/6/2012 cho chị G nuôi dưỡng chăm sóc;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh Đ được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị G phải nộp án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

Chị Hà Thị G và anh Trần Văn Đ kết hôn năm 2004, việc kết hôn do anh chị tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Phù Lương, huyện Quế Võ, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị G thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ham mê uống rượu không làm chủ được bản thân hay đánh chửi vợ con. Chị G làm đơn ly hôn và anh Đ cũng đồng ý, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị G là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Thị Trang, sinh ngày 03/5/2010 và Trần Thị Thanh Nhi, sinh ngày 17/6/2012. Chị G có nguyện vọng xin nuôi cả hai con sau khi ly hôn; anh Đ yêu cầu được nuôi một trong hai con;

Xét thấy, chị G và anh Đ đều có thu nhập tương đương nhau tuy nhiên hai con của anh chị đều là con gái; bản thân anh Đ luôn say rượu không làm chủ được bản thân nên nếu giao con cho anh Đ nuôi sẽ không đảm bảo việc các con được phát triển ổn định về tâm lý; Cháu Trang (con lớn của anh chị) đến nay đang học lớp 3 cũng có lời khai muốn được ở với mẹ vì bố hay say rượu quát mắng. Xét thấy để ổn định về cuộc sống và sự phát triển tinh thần cho cả hai cháu sau khi bố mẹ ly hôn cần chấp nhận nguyện vọng của chị G, giao cả hai con cho chị G nuôi là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh Đ được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 147; 316; 317; 320 Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uy ban thường vụ Quốc Hội;

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử: Chị Hà Thị G được ly hôn anh Trần Văn Đ ;

2. Về con chung: Giao các con Trần Thị Trang, sinh ngày 03/5/2010 và Trần Thị Thanh Nhi, sinh ngày 17/6/2012 cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết

Anh Đ được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị G phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị G 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002769 ngày 26/9/2018 của Chi cục thi hành án huyện Quế Võ.

Chị G đ□ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã Phù Lương
- Các đ- ơng sự.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ toạ phiên toà